

VIỆC CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG CỦA SƠN LA

CHU MẠNH ĐỨC

Sơn La là một tỉnh miền núi, ruộng đất ít và phân tán, số dân không nhiều lại phân bố không đồng đều trên các vùng cư trú và sản xuất. kinh tế căn bản chỉ là nông nghiệp, mà lại rất thấp kém, còn mang nặng tính tự cấp, du canh du cư phụ thuộc khá nhiều vào điều kiện tự nhiên. Sơn La có nhiều dân tộc, mỗi dân tộc có những kinh nghiệm sản xuất, kinh nghiệm đấu tranh với tự nhiên rất độc đáo trong từng vùng cư trú của mình. Tuy trình độ sản xuất còn chênh lệch nhau nhiều, nhưng các dân tộc đều có truyền thống cách mạng lúa, nhưng có nhiều khả năng sản xuất những thứ bột khác, nhất là ngô. Đất đai rộng, đồng cỏ nhiều. Rừng chiếm tới 90% diện tích toàn tỉnh.

Từ đặc điểm trên đây, chúng tôi thấy rằng Sơn La có khả năng tiến tới tự túc được lương thực và trên các mặt có ba ưu thế lớn phát triển mạnh cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng.

Trước đây, do không nhận thức rõ đặc điểm quan trọng này, nên chúng tôi thường chỉ nhấn mạnh vào những mặt khó khăn, mà chưa thấy hết thế mạnh của địa phương mình. Vì vậy có một thời gian, chúng tôi rất lúng túng trong việc giải quyết vấn đề lương thực, rừng ngày càng bị phá trụi và các ngành nghề khác cũng không phát triển được. Sau này, nhờ đường lối xây dựng kinh tế địa phương của Trung ương soi sáng, chúng tôi đã dần dần xác định: không những phải căn cứ vào đường lối chung về phát triển kinh tế của Trung ương, căn cứ vào phương hướng tiến lên của nền kinh tế cả nước, mà còn phải nắm những đặc điểm về tài nguyên và lao động của địa phương mình để xây dựng phương hướng nhiệm vụ trước mắt và lâu dài trong việc phát triển kinh tế địa phương của tỉnh.

Quá trình nhận thức đúng đắn của chúng tôi về vấn đề này thật không đơn giản. Thực tế, đây là một quá trình nhiều lần suy nghĩ, nghiên cứu, thảo luận nhằm quán triệt đường lối, chủ trương của Trung ương và bài nói của đồng chí Lê Duẩn “nắm vững đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, tiến lên xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh”, đồng thời cũng là quá trình nghiên cứu, phân tích đặc điểm thế mạnh, những thuận lợi, khó khăn của địa phương và trải qua thực tiễn chỉ đạo có được một số kinh nghiệm và kết quả bước đầu. Phương hướng chung mà tỉnh ủy chúng tôi đã xác định là phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp toàn diện, tạo cho nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp địa phương và giao thông vận tải phát triển mạnh mẽ và hỗ trợ lẫn nhau, phục vụ đắc lực cho nông nghiệp và lâm nghiệp phát triển. Tuy nhiên, khó khăn thực tế trước mắt là vấn đề lương thực. Sản xuất lương thực làm bàn đạp trong việc phát triển nông nghiệp ở miền núi như thế nào cho đúng? Trước mắt tự túc lấy lương thực hay phải dựa vào Nhà nước? Sơn La tuy có hai cao nguyên đất rộng, nhưng ruộng nước trồng lúa lai rất ít. Khả năng đất đai còn nhiều nhưng chưa khai thác được, trong lúc công cụ cải tiến và việc cơ khí hóa nông nghiệp chưa phát triển.

Tỉnh ủy đã đấu tranh khắc phục tư tưởng ỷ lại ngại khó trong một số cán bộ. Chúng tôi phải chỉ rõ phương hướng cụ thể là: với tinh thần tự lực cánh sinh, chủ động tiến công vào mặt trận sản xuất lương thực theo hướng thâm canh, định canh, trước mắt phải ổn định vùng lúa, phát triển mạnh các loại cây có chất bột khác như ngô, sắn, và dựa vào lực lượng của Trung ương để phát triển mạnh cây công nghiệp ngắn ngày như thầu dầu, lạc, bông, dược liệu, phát triển mạnh cánh kiến đỏ, cánh kiến trắng, tận thu chè để đáp ứng các yêu cầu của công nghiệp để xuất khẩu. Đồng thời tạo điều kiện phát triển nhanh các loại cây công nghiệp dài ngày cho sản phẩm hàng hóa cao như chè, cây có dầu, cây có nhựa...

làm cho nền kinh tế của Sơn la phát triển toàn diện. Trên cơ sở đó, đổi lấy máy móc về trang bị cho lâm nghiệp, thực hiện cơ khí hóa từng bước.

Chúng tôi coi trọng việc đẩy mạnh chăn nuôi gia súc lớn và lợn, trong đó lấy chăn nuôi gia súc lớn sinh sản và lấy thịt là chính, bước đầu xây dựng cơ sở chăn nuôi trâu bò sữa, đồng thời chú ý thích đáng đến chăn nuôi gia súc nhỏ khác. Chúng tôi đang phấn đấu đưa chăn nuôi đi vào tổ chức có quy mô lớn và có kỹ thuật, khắc phục tình trạng chăn nuôi có tính chất tự nhiên.

Nghề rừng chiếm ưu thế lớn trong nền kinh tế của Sơn La. Chúng tôi coi trọng kết hợp bảo vệ, cải tạo và trồng rừng tập trung, lấy bảo vệ cải tạo rừng là chính, đồng thời đẩy mạnh tu bổ và trồng rừng, khai thác hợp lý, chấm dứt nạn phá rừng bừa bãi.

Trong quá trình xây dựng và thực hiện phương hướng nói trên, tỉnh chúng tôi đang dần hình thành ba vùng kinh tế lớn:

Vùng một trồng lúa là chủ yếu, đồng thời trồng cây thực phẩm, cây có dầu, dược liệu và chăn nuôi, gồm bốn huyện: Sông Mã, Thuận Châu, Mường La, Quỳnh Mai.

Vùng hai trồng bông, ngô lúa là chủ yếu, đồng thời trồng cây thực phẩm và chăn nuôi gia súc nhỏ gồm huyện: Mai Sơn, sáu xã ven sông Mã và ba xã của Mường La.

Vùng ba trồng chè và chăn nuôi gia súc lớn là chủ yếu, đồng thời trồng cây ăn quả, cây có dầu và dược liệu, gồm hai huyện: Mộc Châu và Yên Châu.

Trong cả ba vùng đều phát triển mạnh nghề rừng.

Trong các vùng kinh tế lớn, chúng tôi chia ra 11 vùng nhỏ. Trong mỗi vùng đó chúng tôi đang phấn đấu xây dựng một cơ sở nông trường quốc

doanh, trạm, trại nông nghiệp và có các cơ sở công nghiệp, thương nghiệp, văn hóa xã hội tập trung phục vụ và hỗ trợ cho kinh tế tập thể.

Trên cơ sở các vùng lớn và các vùng nhỏ đã được hình thành, chúng tôi muốn tạo ra một sự thay đổi đột biến về cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp của Sơn La, để trong một thời gian ngắn có thể tạo ra được một số nguồn sản phẩm hàng hóa lớn, biến nền kinh tế của Sơn La từ thế độc canh thành kinh doanh toàn diện từ tự cấp tự túc thành kinh doanh hàng hóa, đảm bảo làm tròn nghĩa vụ đối với Trung ương và thỏa mãn những yêu cầu về đời sống ăn ở, mặc, học hành đi lại, vv... của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Để chỉ đạo sát các vùng kinh tế, Tỉnh ủy chúng tôi phân công các đồng chí trong ban thường vụ tỉnh ủy phụ trách huyện kết hợp với phụ trách vùng. Các ngành ở tỉnh cũng được phân công phụ trách huyện và cơ sở, xây dựng trọng điểm của từng ngành mình ở từng huyện và một xã lấy đó để chỉ đạo chung. Hiện nay, chúng tôi đang lấy Thuận Châu làm huyện chỉ đạo trọng điểm về lúa và Mộc Châu làm huyện chỉ đạo trọng điểm về chăn nuôi gia súc lớn và trồng cây công nghiệp. Đặc điểm của miền núi là có nhiều vùng khí hậu nhỏ khác nhau, nhiều vùng dân tộc có trình độ sản xuất khác nhau. Căn cứ vào phương hướng phát triển kinh tế của từng huyện, từng xã, từng hợp tác xã, mỗi huyện lại chọn một xã làm trọng điểm, mỗi xã lại chọn một hợp tác xã làm trọng điểm vv... Do đó, tỉnh chúng tôi đã tạo thành hệ thống chỉ đạo trọng điểm từ trên xuống dưới. Qua chỉ đạo trọng điểm, chúng tôi xây dựng những điển hình toàn diện và điển hình từng mặt ở từng vùng để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung. Ngoài ra, chúng tôi đang xây dựng ở mỗi vùng dân tộc một hợp tác xã điển hình toàn diện tiến lên chủ nghĩa xã hội để toàn dân tộc ấy noi theo, coi đó là lá cờ đầu toàn diện của dân tộc mình.

Trong quá trình chỉ đạo chung cũng như chỉ đạo trọng điểm, chỉ đạo từng vùng kinh tế, từng vùng dân tộc khác nhau. Tỉnh ủy chúng tôi luôn coi trọng chỉ đạo việc kết hợp thực hiện ba cuộc cách mạng (cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng văn hóa) phù hợp với yêu cầu và đặc điểm của địa phương.

Tới nay, Sơn La chúng tôi đã căn bản hoàn thành việc cải tạo quan hệ sản xuất cũ. Quan hệ sản xuất mới đã hình thành và ngày càng được hoàn thiện. Mặc dù trong điều kiện chiến tranh, quy mô hợp tác xã ở tỉnh chúng tôi vẫn không ngừng được mở rộng, mỗi hợp tác xã bình quân từ 22 hộ năm 1964 đã nâng lên 30,8 hộ năm 1968. Nhưng để phát huy mạnh hơn nữa ưu thế của hợp tác xã, nhằm kinh doanh được nhiều ngành nghề hơn nữa, tạo điều kiện cho việc phân công lao động mới trong nông nghiệp, hiện nay chúng tôi đang cố gắng đưa quy mô đó lên 50 hộ. Ở vùng thấp, việc phân bổ và sử dụng đất đai trong hợp tác xã đã được chú ý chỉ đạo chặt chẽ. Chúng tôi đang tiến hành khoanh đất rừng và đất nông nghiệp, đất hợp tác xã và đất dành riêng cho gia đình xã viên trên cơ sở cây trồng thích hợp, từ đó định rõ cơ cấu cây trồng thích hợp, từ đó đi vào thâm canh trồng và bảo vệ rừng.

Một khó khăn lớn của chúng tôi là trình độ quản lý, tổ chức và sử dụng lao động còn yếu. Do đó chúng tôi chưa phát huy mạnh được ưu thế của hợp tác xã. Để khắc phục khó khăn đó, chúng tôi đang phấn đấu phát triển nhiều ngành nghề để tạo nên sự phân công lao động mới trong hợp tác xã. Tới nay, nhiều hợp tác xã đã chuyên môn hóa được lao động, có đội trồng cây công nghiệp, đội chăn nuôi, đội trồng rừng, khai thác rừng, tổ rèn mộc, sản xuất và sửa chữa nông cụ, vv... Chúng tôi thường xuyên tổng kết kinh nghiệm của các điểm tiên tiến, phổ biến kinh nghiệm đó nhằm đẩy mạnh phong trào học tập, đua kịp và vượt lên tiên tiến nhất là đẩy mạnh khâu “ba khoán” trên cơ sở xếp bậc công việc, định mức lao

động đơn giản thích hợp với trình độ. Hoặc tổ chức những cuộc trao đổi ý kiến về chỉ đạo và quản lý sản xuất từng vụ, từng cây, từng con cho từng hợp tác xã hoặc từng vùng để rút ra kinh nghiệm học tập nghiệp vụ cho những cán bộ chủ chốt của hợp tác xã và các đội trưởng, đội phó trưởng các đội sản xuất. Việc phân công lao động mới và sử dụng hợp lý lao động mới đã nâng cao được năng suất lao động trong hợp tác xã. Do đó, trong những năm vừa qua, tuy một số lớn lao động trẻ và khỏe trong nông nghiệp được rút ra bổ sung cho lực lượng chiến đấu và phát triển công nghiệp, nhưng các mặt sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp trong tỉnh vẫn được đẩy mạnh, nhiều hợp tác xã từ kém trở thành tiên tiến.

Việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho sản xuất nông nghiệp cũng được đẩy lên một cách mạnh mẽ. Chúng tôi cho rằng, trong thời kỳ đang lấy cách mạng khoa học kỹ thuật làm then chốt, việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp là một vấn đề rất quan trọng và tất yếu, vì có xây dựng được cơ sở vật chất, kỹ thuật thì mới mở rộng sản xuất và cải tiến kỹ thuật được, nhất là ở miền núi nơi mà trình độ sản xuất thấp hơn vùng xuôi, sản xuất hàng hóa chưa phát triển.

Hướng xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chúng tôi là phục vụ thâm canh, định canh và bảo vệ rừng. chúng tôi coi trọng làm thủy lợi để khai hoang ruộng nước, vét chân núi làm ruộng, tích cực tăng vụ. Sắp tới, chúng tôi còn đẩy mạnh việc cải tạo nương bãi bằng thành ruộng cày cấy được, có bờ vùng bờ thửa, nhằm tăng thêm diện tích trồng lương thực và tạo điều kiện để nhân dân đi vào định canh, thâm canh, bảo vệ rừng.

Việc xây dựng các công trình thủy lợi, xây dựng đồng ruộng, đường giao thông nông thôn, xe vận chuyển sản phẩm, nhà kho, bể ngâm giống, chuồng trại gia súc, hố ủ phân, các trạm, trại nhân giống thú y, vườn

uơm, đồng cỏ, các trạm thủy lực, thủy điện nhỏ và các điểm cơ khí nhỏ... được đẩy mạnh.

Đi đôi với việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, việc học tập và áp dụng kỹ thuật vào sản xuất cũng được đẩy mạnh. Phần lớn các hợp tác xã trong tỉnh đều đã thành lập được các tổ khoa học kỹ thuật. Việc cải tiến công cụ lao động được đặc biệt chú ý, hiện nay ở hầu hết các hợp tác xã đã thay cày chia vôi bằng “cày 51” và “cày 58”, thay bừa gỗ bằng bừa sắt, cào cỏ 64A và 64B cũng càng ngày được sử dụng rộng rãi. Việc chống “năm tệt” (tệt để nước chảy tràn bờ, tệt cấy chay, tệt để sâu bọ phá hoại mùa màng) đã trở thành phong trào quần chúng, thu hút được các tầng lớp nhân dân và các dân tộc tham gia.

Song song với hai cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất và kỹ thuật, cuộc cách mạng về tư tưởng văn hóa ở tỉnh chúng tôi cũng được đẩy mạnh. Điểm nổi bật nhất là việc cải tạo những phong tục thói quen cũ có hại cho sản xuất và sức khỏe của nhân dân.

Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp địa phương, giao thông vận tải có liên quan chặt chẽ với nhau trong việc xây dựng kinh tế địa phương. Chúng tôi nhận thấy rằng ở miền núi có phát triển mạnh nông nghiệp, lâm nghiệp thì công nghiệp địa phương mới có cơ sở phát triển vững chắc; ngược lại, công nghiệp địa phương có phát triển mạnh thì mới thúc đẩy được nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển.

Trong công nghiệp địa phương, chúng tôi chú trọng phát triển mạnh cả lực lượng công nghiệp quốc doanh và (tiểu, thủ công nghiệp) chú trọng cả sản xuất và sửa chữa nông cụ. Đến nay, ngoài nhà máy cơ khí của tỉnh và xưởng nông cụ của cá huyện, Sơn La còn có nhiều hợp tác xã sản xuất nông cụ và hàng trăm tổ rèn, mộc ở các hợp tác xã nông nghiệp. Mạng lưới này đã tạo nên một hệ thống có khả năng hỗ trợ cho nhau và đã phát huy mạnh được nghề rèn công cụ cổ truyền của các dân tộc. Đi đôi với

việc phát triển mạng lưới cơ khí, chúng tôi đã thành lập Công ty vật liệu, bảo đảm cung cấp sắt thép cho các cơ sở sản xuất nông cụ, trong đó chủ yếu là cung cấp cho các hợp tác xã thủ công và các tổ rèn, mộc ở hợp tác xã nông nghiệp. Nhờ đó, việc sản xuất nông cụ của Sơn La trong những năm gần đây đã được đẩy mạnh, từ chỗ hàng năm phải nhập hàng vạn nông cụ ở miền xuôi lên, vừa gặp khó khăn về vận tải, vừa không phù hợp với thị hiếu và điều kiện sản xuất ở Sơn La. Hiện nay, chúng tôi đã tự túc được nông cụ thông thường và còn cung cấp được một phần cho tỉnh bạn.

Ngoài ra, chúng tôi sản xuất được một số nông cụ cải tiến và phần lớn các máy công tác để phục vụ việc mở rộng các điểm cơ khí nhỏ trong tỉnh. Các loại máy này do trung ương cung cấp, công suất thường rất lớn, không phù hợp với điều kiện giao thông vận tải của tỉnh. Để thỏa mãn nhu cầu đó, chúng tôi đã cử cán bộ về học tập cách chế tạo: máy xay xát 2,8 KW, máy đập lúa, máy nghiền thức ăn gia súc loại nhỏ. Đến nay, số máy xay xát, máy đập lúa do tỉnh chúng tôi sản xuất ra không những đã đáp ứng được yêu cầu mở rộng các điểm cơ khí trong tỉnh mà còn cung cấp một phần cho nơi khác. Kết quả ấy đã góp phần giảm bớt sự lao động nặng nhọc của nhân dân, giải phóng sức lao động, nhất là lao động nữ, vì ở Sơn La việc xay giã gạo, cung cán bông từ trước đến nay đều do phụ nữ làm.

Trong việc phát triển công nghiệp địa phương, dựa vào ưu thế của mình, chúng tôi đang đưa điện đi trước một bước, bằng cách dựa vào sông, suối và nguyên liệu, vật liệu có sẵn có tại chỗ để phát triển mạnh thủy điện nhỏ. Ngoài các trạm nhiệt điện, Sơn La đã phát triển mạnh các trạm thủy lưu và thủy điện phục vụ 60 điểm cơ khí nhỏ. Việc xây dựng thủy điện đến nay đã trở thành yêu cầu rất cao của quần chúng mà tổ chức và điều kiện vật tư hiện nay của chúng tôi mới chỉ đáp ứng được một phần. Đến

nay, toàn tỉnh đã có 14 trạm thủy điện nhỏ và 13 trạm đang xây dựng. Trong hai năm tới, chúng tôi sẽ đưa lên 100 trạm thủy điện và thủy lực để chạy cơ khí nhỏ.

Ngoài những ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp, chúng tôi cũng đã xây dựng được các ngành công nghiệp khác như than, xi măng, chế biến sản phẩm nông nghiệp, chế biến thực phẩm. Đặc biệt là đối với các ngành nghề chế biến sản phẩm nông nghiệp chế biến thực phẩm, để phù hợp với điều kiện phân tán ở miền núi, chúng tôi đã xây dựng các cơ sở nhỏ, phân cấp cho huyện quản lý những xí nghiệp dùng nguyên liệu tại chỗ, sản xuất tại chỗ, tiêu thụ tại chỗ, nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt của nhân dân.

Để tạo điều kiện phát triển kinh tế địa phương một cách mạnh mẽ, chúng tôi đã ra sức xây dựng các đường giao thông liên xã, liên huyện, đường ra ruộng. Phong trào làm đường giao thông đã trở thành phong trào cách mạng sôi nổi ở nhiều nơi với khẩu hiệu “đưa xe về xã”, “đưa xe về bản”. Có huyện chỉ trong thời gian vài tháng, nhân dân đã làm được hàng trăm ki-lô-mét đường ô tô. Phong trào làm đường ô tô phát triển được mạnh mẽ như vậy, phần quan trọng là do làm đường đến đâu chúng tôi đưa nhanh hàng hóa đến đấy, nên nhân dân thấy rõ việc làm đường gắn chặt với việc cải thiện đời sống của mình. Bên cạnh đó, chúng tôi đang cố gắng thực hiện sự cân đối nhịp nhàng giữa việc mở rộng các mạch máu giao thông và cung cấp các phương tiện vận tải thích hợp với đường xá ở từng vùng.

Ngoài những mặt chủ yếu trên đây, các ngành kinh tế khác cũng đang được tiếp tục củng cố và phát triển để phục vụ tốt hơn nữa việc phát triển kinh tế địa phương, phục vụ việc trao đổi hàng hóa với các tỉnh bạn, làm cho nền kinh tế của tỉnh gắn chặt với nền kinh tế chung của cả nước.

Trên đây là một vài nét về quá trình chỉ đạo xây dựng kinh tế địa phương của Sơn La. Đó mới là kết quả bước đầu. Trước mắt, toàn đảng bộ và nhân dân tỉnh chúng tôi đang ra sức phấn đấu thực hiện mục tiêu: nửa lao động làm một héc-ta gieo trồng (không kể diện tích rừng), mỗi ha gieo cấy đạt 4,6 tấn thóc, vùng trọng điểm đạt 5 tấn thóc, bình quân nhân khẩu đạt 350 kg lương thực, trong đó có 180kg thóc, mỗi héc-ta gieo cấy đạt hai con lợn ra chuồng và nuôi hai trâu hoặc bò và mỗi lao động trồng 100 cây sống cho tập thể để tạo vùng kinh tế chủ yếu là cây công nghiệp dài ngày.

Muốn làm được như thế, điều có ý nghĩa quyết định đối với chúng tôi là phải tiếp tục nghiên cứu nhằm quán triệt sâu sắc hơn nữa đường lối, chủ trương và các nghị quyết của Trung ương, phát huy tinh thần cách mạng của các dân tộc và ưu thế về tài nguyên, về lao động của địa phương, không ngừng tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho việc phát triển kinh tế địa phương, tạo điều kiện cho các mặt sản xuất phát triển mạnh mẽ, đặng từng bước nâng cao đời sống, nhân dân các dân tộc trong tỉnh và làm tròn nghĩa vụ đối với Trung ương.